TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2023/HC-PT
Ngày: 06 - 3 - 2023
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Minh;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 598/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính và giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TBbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1615/2023/QĐPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Tô Trọng Đ, sinh năm 1952;

Cư trú tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Người bị kiện: Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB- Ông Phí Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Tô Trọng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB(sau đây viết tắt là Sở LĐTBXH) về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến (sau đây viết tắt là người HĐKC) bị nhiễm chất độc hóa học (sau đây viết tắt là CĐHH) đối với ông Tô Trọng Đ và hủy Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBvề việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Tô Trọng Đ.

Người khởi kiện trình bày cụ thể như sau:

Ông Tô Trọng Đ đi bộ đội, ông có thời gian chiến đấu ở Miền Đông Nam Bộ, Tân Uyên, Biên Hòa là vùng bị quân đội Mỹ sử dụng CĐHH. Sau khi xuất ngũ, ông bị vẩy nến cánh tay trái, u mỡ dưới da, viêm đa khớp, rối loạn thần kinh thực vật, giảm thị lực, loét hành tá tràng… Năm 1987, ông sinh con gái là Tô Thị H bị cận thị bẩm sinh, u da vùng bụng. Thực hiện quy định tại mục 8 Điều 22 phần 2 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng; Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh TBvề việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54/2006/NĐ-CP; Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TBlập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH theo Nghị định 54/2006/NĐ-CP, ban hành kèm theo 125 danh mục dị dạng, dị tật (dựa trên công báo số 23 gồm 137 danh mục bệnh tật và dị dạng, dị tật của Bộ Y tế ra ngày 22/11/2004); Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn bổ sung việc thực hiện ưu đãi đối với người có công với Cách mạng. Theo hướng dẫn của cán bộ LĐTBXH xã T.A huyện Tiền Hải, ông đã hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Việc chị H bị cận thị bẩm sinh, u da vùng bụng đã được Trạm Y tế và UBND xã T.A huyện Tiền Hải; UBND huyện Tiền Hải xác nhận theo đúng quy định. Ông đã được Sở LĐTBXH giới thiệu đi giám định sức khỏe. Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh TBkết luận ông có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 63%.

Ngày 25/11/2009, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBđã ban hành quyết định số 2059/QĐ-SLĐTBXH về việc trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông là đúng quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2017, tổ thực chứng do Sở LĐTBXH thành lập đã tiến hành

thực chứng tình trạng dị dạng dị tật (sau đây viết tắt là DDDT) của chị Tô Thị H và ghi kết quả "TS (tiền sử): Cận thị bẩm sinh"; Kết luận của tổ thực chứng: BS (bổ sung) đơn con chết. Đến ngày 06/11/2017 thực chứng lần thứ 2, tổ thực chứng tự ghi: GĐCS S1 (gai đôi cột sống S1). Tuy nhiên, tổ thực chứng không kết luận tình trạng DDDT của chị H. Sau đó ông Đ không làm thủ tục đề nghị giám định y khoa đối với tật gai sống chẻ đôi của chị H vì chị H không bị gai sống chẻ đôi.

Do được cán bộ LĐTBXH của xã, của huyện hướng dẫn cung cấp các tài liệu liên quan đến việc ông Đ có con bị DDDT đã chết, ông Đ đã viết Đơn đề nghị ngày 02/4/2019 đề nghị giải quyết chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH trong trường hợp sinh con DDDT đã chết. Ngày 21/4/2019, ông Đ viết bản khai cá nhân, nội dung khai năm 1987, ông sinh con Tô Thị H bị cận thị bẩm sinh, u mỡ, năm 1979 ông sinh con Tô Thị H2 bị bại não, bàn tay phải thiếu ngón và năm 1981 sinh con chưa đặt tên bị bại não úng thủy. Ông đã được Trạm Y tế xã T.A huyện Tiền Hải xác nhận tại Giấy xác nhận đề ngày 02/4/2019, nội dung năm 1979, bà Lê Thị L (vợ ông Đ) sinh con bị bại não, bàn tay phải thiếu ngón, đã chết sau 6 tháng tại Trạm Y tế xã T.A. Ông Đ đã nộp các tài liệu bổ sung này cho UBND xã T.A, sau đó các cơ quan có thẩm quyền đã chuyển lên Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, Sở LĐTBXH tỉnh TBkhông chấp nhận hồ sơ kê khai bổ sung của ông.

Đến ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBban hành Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông. Sau khi nhận được Quyết định đó, ông đã nộp đơn khiếu nại quyết định 1700/QĐ-SLĐTBXH đến Sở LĐTBXH tỉnh TBvà được giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH.

Ông cho rằng các Quyết định nêu trên là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện lập luận:

- Biên bản thực chứng đối với chị H ngày 05/10/2017 không ghi kết luận thực chứng đối với chị H, vì vậy ông bác bỏ biên bản thực chứng này.

- Đến năm 2016, không có văn bản nào bãi bỏ, thay thế Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC và công báo số 23 ngày 22/11/2004 công bố danh mục bệnh tật và DDDT do CĐHH, như vậy các văn bản trên vẫn có hiệu lực. Tại Công văn số 1932 năm 2009 về việc giải quyết trường hợp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đang bị dừng trợ cấp của Bộ LĐTBXH do Thứ trưởng Bùi Hồng Lĩnh ký, nêu rõ: Hồ sơ lập theo quy định của các nghị định

trước thì không được sử dụng quy định của các nghị định mới để yêu cầu làm lại. Do đó hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông vẫn hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, Sở LĐTBXH ban hành quyết định ngừng trợ cấp đối với ông là trái pháp luật, quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) giữ nguyên quyết định ngừng trợ cấp là sai. Ông Tô Trọng Đ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy các Quyết định đó.

2. Quan điểm của người bị kiện - Sở LĐTBXH tỉnh TBđối với yêu cầu của người khởi kiện:

2.1. Về các căn cứ pháp lý thực hiện chính sách đối với người tham gia HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm: Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006; Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH và các văn bản liên quan đến sự chỉ đạo bổ sung của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và UBND tỉnh Thái Bình.

2.2. Thành phần hồ sơ đề nghị và quá trình xét duyệt hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Tô Trọng Đ:

- Bản khai cá nhân ghi ngày 20/5/2007, trong đó ông Đ khai có con đẻ là Tô Thị H, sinh 1987, bị DDDT: Cận thị bẩm sinh, u da vùng bụng.

- Các giấy tờ thể hiện thời gian ông Đ tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ 01/8/1961 đến 30/4/1975 gồm có: Công văn số 326/CV-ĐN ngày 12/12/2001 của sư đoàn 390.

- Biên bản giám định bệnh tật số 1697/GĐYK của Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh TBkết luận ông Tô Trọng Đ có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 63%.

- Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc DDDT của cấp huyện và cấp xã gồm:

+ Giấy xác nhận số 841/GXN-UB, ngày 28/06/2007 của UBND huyện Tiền Hải xác nhận ông Đ có con đẻ là Tô Thị H mắc DDDT "Cận thị bẩm sinh, u da vùng bụng", còn khả năng tự lực trong sinh hoạt.

+ Biên bản của Hội đồng chính sách xã T.A; Giấy xác nhận của UBND xã T.A; Giấy xác nhận của Trạm Y tế xã T.A, xác nhận ông Đ có con đẻ là Tô Thị H, sinh năm 1987, bị DDDT "Cận thị bẩm sinh, u da vùng bụng" tự thực hiện hoạt động không cần sự hỗ trợ.

- Sau khi xét duyệt hồ sơ của ông Đ, Sở LĐTBXH đã ban hành Thông báo về việc giải quyết chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã T.A và thông báo trên Đài truyền thanh xã T.A. Qua quá trình công khai không nhận được ý kiến thắc mắc về hồ sơ của ông Đ.

Trên cơ sở biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với ông Đ ngày 25/11/2009 của UBND xã T.A và xác nhận của Phòng LĐTBXH huyện Tiền Hải, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2059/QĐ-SLĐTBXH ngày 25/11/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ kể từ ngày 25/11/2009, với mức trợ cấp 717.000 đồng/tháng.

2.3. Quá trình rà soát và ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Đ:

Năm 2015 và 2017, Thanh tra Bộ LĐTBXH tiến hành thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh TB(thực hiện trực tiếp tại huyện Đông Hưng và Kiến Xương năm 2015, tại huyện Quỳnh Phụ năm 2017), đã ban hành Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015 và Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017.

Trong đó, tại điểm 2.1, mục 2, phần III Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr kết luận việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH khi thực hiện Nghị định 54/2006/NĐ-CP và Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH có thiếu sót: "Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh TBđã căn cứ vào danh mục 125 loại DDDT do CĐHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TBđể tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẩn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ....Thanh tra Bộ LĐTBXH kiến nghị đối với toàn bộ hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH: Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBbáo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Giám định Y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát, thực chứng về tình trạng DDDT của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối đối với người HĐKC... Sau khi kiểm tra, rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai quy định… Sau khi thực

hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh...”

Tại đoạn c, tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị của Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr, nêu: “Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh TBmới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBtiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, DDDT làm điều kiện giải quyết chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH đối với 70 trường hợp nêu trên. Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, DDDT theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật”.

UBND tỉnh TBđã ban hành Văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH. Sở LĐTBXH đã ban hành quyết định về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CĐHH (thành phần gồm có đại diện các sở, ngành: LĐTBXH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng).

- Ngày 05/10/2017, Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của ông Đ là chị Tô Thị H đã kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó đã kết luận: Tiền sử (TS) cận thị bẩm sinh. Hiện tại (HT): tỉnh, tiếp xúc tốt, bố khai có 2 con chết. Sau đó, ngày 06/11/2017, ông Tô Trọng Đ có bổ sung cho Tổ thực chứng kết quả gai đôi cột sống S1 của chị H. Tuy nhiên ông Đ không làm thủ tục để Sở LĐTBXH giới thiệu chị H đi giám định y khoa.

- Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH đã tổ chức họp với đại diện các Tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH (trong đó có trường hợp của chị Tô Thị H); (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng dị dạng dị tật của con đẻ gửi về Sở LĐTBXH để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC làm cơ

sở giải quyết chính sách theo quy định.

- Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13/5/2019 liên ngành Sở LĐTBXH và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi UBND huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa. Tuy nhiên đến nay các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở không nhận được ý kiến thắc mắc của ông Đ hoặc chị H về kết luận của tổ thực chứng về tình trạng DDDT của chị Tô Thị H.

* Việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của ông Đ trong quá trình rà soát thực hiện Kết luận thanh tra.

Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải phải rà soát, Sở LĐTBXH ban hành Văn bản số 722/SLĐTBXH, ngày 14/5/2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ LĐTBXH.

- Tại buổi làm việc với tổ thực chứng ngày 07/11/2017, ông Đ có kê khai bổ sung tật: Gai đôi cột sống S1 của chị H, đề nghị bổ sung vào hồ sơ CĐHH. Tuy nhiên, sau đó ông Đ không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để Sở LĐTBXH giới thiệu giám định y khoa tật gai sống chẻ đôi của chị H theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH.

- Tháng 4/2019, ông Đ bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương… và được phòng LĐTBXH huyện Tiền Hải nộp về Sở. Các giấy tờ của thôn Trung Tiến xã T.A; Trạm Y tế xã T.A đều xác nhận ông Đ có con đẻ sinh năm 1979, bị bại não, bàn tay phải thiếu ngón, chết sau khi sinh 06 tháng tại Trạm Y tế xã. Sở LĐTBXH đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông Tô Trọng Đ), báo cáo UBND tỉnh. Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐTBXH, trong đó "đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định". Song Bộ LĐTBXH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Ngày 24/12/2020 Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ, ông Đ bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH kể từ ngày 01/01/2021.

2.4. Quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Tô Trọng Đ:

Ông Tô Trọng Đ có đơn khiếu nại Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH. Sau quá trình xác minh, đối thoại, ngày 12/11/2021, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại của ông Tô Trọng Đ, theo đó kết luận: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ. Nội dung ông Tô Trọng Đ khiếu nại đối với Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH là sai.

Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBkhẳng định việc ban hành Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 và Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Tô Trọng Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 28/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh TBđã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.

Căn cứ các Điều 20, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Trọng Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TBvề việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Tô Trọng Đ và yêu cầu hủy Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBvề việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Tô Trọng Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2022 người khởi kiện là ông Tô Trọng Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của của ông Tô Trọng Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Tô Trọng Đ khởi kiện Quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh TBthụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/11/2021, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBban hành Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Tô Trọng Đ, nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ. Ngày 13/12/2021, ông Tô Trọng Đ gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Như vậy, việc khởi kiện của ông Tô Trọng Đ còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, được Tòa án nhân dân tỉnh TBxem xét, thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật.

[1.3] Kháng cáo của ông Tô Trọng Đ làm trong hạn luật định, hình thức, nội dung phù hợp với quy định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.4] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Xét thấy, người khởi kiện và người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu kiện:

[2.1.1] Đối với Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBvề việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ:

Triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng tỉnh Thái Bình, ông Tô Trọng Đ đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Hồ sơ của ông Tô Trọng Đ có các tài liệu thể hiện ông đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH, ông bị suy giảm khả năng lao động, ông sinh con gái là chị Tô Thị H bị cận thị bẩm sinh, u da vùng bụng. Sau quy trình công khai, niêm yết, hồ sơ hưởng chế độ của ông Đ không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2059/QĐ-SLĐTBXH ngày 25/11/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ.

Tuy nhiên, do thời điểm các năm 2006-2007 các cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH.

Đến ngày 20/02/2008, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, trong đó

khoản 16 Điều 1 quy định: "*Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)*". Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Tuy nhiên thời điểm này, Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT gì.

Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn "*Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH*". Tuy nhiên trong quyết định này không quy định về DDDT "cận thị, u da" như hồ sơ của ông Tô Trọng Đ đã lập.

Ngày 09/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PLUBTVQH và số 04/2012/PL-UBTVQH, tại mục 8, Điều 39 quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH: điểm c khoản 2 "*sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định*". Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Ngày 15/5/2013, Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân, tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 quy định "*Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận*". Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền.

Ngày 18/11/2013, Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ, văn bản này đã quy định danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH của con đẻ người HĐKC, trong đó khoản 16 Điều 2 quy định "*Các DDDT bẩm sinh*"; Khoản 17 Điều 2 quy định "*Tật gai sống chẻ đôi*". Tuy nhiên ông Đ đã khẳng định tại biên bản lấy lời khai của ông Đ tại Tòa án ngày 05/4/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Tô Thị Hà không bị tật gai sống chẻ đôi.

Đối chiếu với quy định trong các văn bản nêu trên thì thấy hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Tô Trọng Đ là không đúng quy định pháp luật, không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp.

Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận thiếu sót của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nêu "…*nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở*

để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẩn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực…".

Thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã triển khai rà soát, thực chứng lại toàn bộ hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CĐHH tại tỉnh Thái Bình, trong đó có trường hợp của ông Tô Trọng Đ.

Quá trình thực chứng, tổ thực chứng không kết luận chị Tô Thị H bị DDDT bẩm sinh. Xét thấy, tại thời điểm thực chứng, chị H và ông Đ có trình bày ông Đ có 2 con bị DDDT đã chết, chị H bị gai sống chẻ đôi, vì tật gai sống chẻ đôi là một dị tật có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH được quy định tại Thông tư số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH như đã nêu trên, vì vậy tổ thực chứng không kết luận ngay, chờ ông Đ bổ sung hồ sơ tật gai sống chẻ đôi của chị H để trưng cầu giám định y khoa đối với chị H. Tuy nhiên, do sau đó ông Đ không làm thủ tục để Sở LĐTBXH trưng cầu giám định y khoa đối với tật gai sống chẻ đôi của chị H như ông Đ đã kê khai. Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH cũng đã họp các tổ thực chứng để kết luận tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC sau khi thực chứng, đã ban hành danh sách con đẻ người HĐKC không mắc DDDT do hậu quả của CĐHH, trong đó có trường hợp chị Tô Thị H con ông Tô Trọng Đ. Ngày 01/10/2018, tại hội nghị công khai kết quả rà soát, thực chứng con đẻ trong hồ sơ hưởng chính sách đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT tại thị trấn Tiền Hải, đã công khai danh sách người HĐKC có con đẻ trong hồ sơ mắc DDDT bẩm sinh (không có trường hợp của ông Đ).

Để tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐTBXH đã hướng dẫn ông Tô Trọng Đ nếu bản thân ông mắc bệnh theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết thì lập hồ sơ bổ sung. Hướng dẫn này của Sở LĐTBXH nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp. Ông Tô Trọng Đ cho rằng hồ sơ của ông lập thời điểm năm 2006, 2007 nay lại lấy các quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH để yêu cầu bổ sung là không đúng, tuy nhiên đây là trường hợp bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ theo quy định hiện hành thì phải tuân thủ quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm bổ sung hồ sơ.

Ông Tô Trọng Đ đã bổ sung hồ sơ sinh con DDDT đã chết, tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ. Hồ sơ bổ sung của ông Đ không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm

CĐHH/Dioxin: "*Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GĐYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành*".

UBND tỉnh TBđã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú… được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH đã có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị đó của UBND tỉnh TBlà không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC hướng dẫn thi hành Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg đã bị thay thế bởi Nghị định số 54/2006/NĐ-CP của Chính phủ (quy định tại Điều 38 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP). Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg hết hiệu lực thì các văn bản hướng dẫn thi hành cũng hết hiệu lực. Công văn số 1932 năm 2009 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn rà soát hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp lập theo Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg, vì vậy không áp dụng đối với trường hợp của ông Đ hồ sơ lập theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP và Thông tư số 07/2006.

Do đó, hồ sơ bổ sung của ông Tô Trọng Đ không đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Vì vậy ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ là đúng quy định pháp luật.

Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH: Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP và điểm 1.3 khoản 1 mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH quy định: Giám đốc Sở LĐTBXH là người có thẩm quyền ban hành Quyết định trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Vì vậy khi quyết định ngừng thực hiện chế độ trợ cấp thì Giám đốc Sở LĐTBXH ký quyết định là đúng thẩm quyền.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBlà hợp pháp, có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH của ông Tô Trọng Đ là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.2] Đối với Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của ông Tô Trọng Đ:

Để giải quyết khiếu nại của ông Tô Trọng Đ, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBđã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan. Đã tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 12/11/2021, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBban hành Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Tô Trọng Đ. Như vậy về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBlà có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 20, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Về thể thức văn bản đúng quy định mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Về nội dung: Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 có nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Tô Trọng Đ.

Như đã phân tích tại mục [2.1.1] Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBban hành Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 là đúng quy định của pháp luật. Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TBban hành Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 về việc công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1700/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 là hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đề nghị hủy Quyết định số 785/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tô Trọng Đ không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới; vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nôi, bác kháng cáo của ông Tô Trọng Đ, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Ông Tô Trọng Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Trọng Đ; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Tô Trọng Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA**

Trần Quang Minh **Hồ Sỹ Hưng** **Nguyễn Mạnh Tiến**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến